

Số: 1288/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 07/12/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1235/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- **Anh Đỗ Khỏe M, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: CH1x- B0xC tòa HHx- lô A1x khu đô thị hai bên đường LTT, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nơi công tác hiện nay: Số 1x ngõ 1B phố K, phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Chị Phạm Thị H, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: CH1x- B0xC tòa HHx- lô A1x khu đô thị hai bên đường LTT, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TTO, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội vào ngày 18/3/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2015. Hôn nhân của anh M, chị H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đến giữa năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được nữa. Anh M, chị H đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn

nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Anh M, chị H đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh M, chị H xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của anh M công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh M, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Phạm Khánh C (Nữ), sinh ngày 27/11/201x. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Phạm Khánh C. Về cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh M, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ chung*: Anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H thỏa thuận anh Đỗ Khỏe M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H.

1.2. Về con chung: Xác nhận anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H có 01 con chung là cháu Đỗ Phạm Khánh C (Nữ), sinh ngày 27/11/201x. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Phạm Khánh C. Về cấp dưỡng nuôi con: anh M, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về các vấn đề khác: Anh Đỗ Khỏe M và chị Phạm Thị H không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Đỗ Khỏe M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh M đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071204 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Cục THADS thành phố Hà Nội (Anh M đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã TTO, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Hương

